

Số: 78/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 03 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 241/2026/TLST-DS, ngày 20 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K.
Địa chỉ: Số D, Phạm Hồng T, phường R, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần K: Ông Trần Ngọc M, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Ngọc M: Ông Trần Hồng M1, Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc (Quyết định ủy quyền số 187/2025/QĐ-CT.HĐQT, ngày 21/8/2025).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Hồng M1: Ông Đinh Việt Q, chức vụ: Phó Giám đốc Khối – Khối quản trị rủi ro kiêm Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ (Quyết định ủy quyền số 2374/2025/QĐ-NHKL ngày 28/8/2025).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Việt Q: Ông Trương Phước Đ, chức vụ: Chuyên viên chính Xử lý nợ Khu vực – Trung tâm Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K (Giấy ủy quyền số 499/UQ-NHKL ngày 18/9/2025).

- Bị đơn:

1. Lâm Văn L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ A, Khóm T, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thị Ngọc X, sinh năm 1971.

Địa chỉ Tổ A, Khóm T, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lâm Thành N, sinh năm 1996.

2. Huỳnh Thị Như T1, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Số B, lộ H, tổ A, khóm T, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Anh Trương Phước Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K trình bày:

Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Lâm Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc X liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng và tiền lãi là 58.704.658 đồng theo thoả thuận của Hợp đồng tín dụng số 881/24/HĐTD, ngày 14/12/2024 giữa Ngân hàng TMCP K với ông Lâm Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc X, tổng cộng gốc và lãi là 658.704.658 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi trả nợ xong.

Ngân hàng TMCP K yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 095/24/HĐTC-BĐS ngày 08/3/2024 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 095/24/HĐTC-BĐS-[1] ngày 13/12/2024 giữa Ngân hàng TMCP K với ông Lâm Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc X đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa 318, tờ bản đồ số 17, đất tọa lạc tại phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp cho ông Lâm Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc X vào ngày 30/9/2022, số DG 495841, sổ vào sổ cấp GCN: CS03916, có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông Lâm Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc X không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP K đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa 318, tờ bản đồ số 17, đất tọa lạc tại phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cho ông Lâm Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc X vào ngày 30/9/2022, số DG 495841, sổ vào sổ cấp GCN: CS03916.

Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn là ông Lâm Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc X thống nhất:

Ông Lâm Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc X tự nguyện đồng ý liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng và tiền lãi là 58.704.658 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 658.704.658 đồng và đồng ý tiếp tục tính lãi cho đến khi trả nợ xong theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP K.

Ông Lâm Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc X tự nguyện đồng ý công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 095/24/HĐTC-BĐS ngày 08/3/2024 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 095/24/HĐTC-BĐS-[1] ngày 13/12/2024 giữa Ngân hàng TMCP K với ông Lâm Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc X đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa 318, tờ bản đồ số 17, đất tọa lạc tại phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp cho ông Lâm Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc X vào ngày 30/9/2022, số DG 495841, sổ vào sổ cấp GCN: CS03916, có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông Lâm Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc X không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP K đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa 318, tờ bản đồ số 17, đất tọa lạc tại phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp cho ông Lâm Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc X vào ngày 30/9/2022, số DG 495841, sổ vào sổ cấp GCN: CS03916.

Ngoài ra không ý kiến và không yêu cầu gì thêm.

* Kể từ ngày tiếp theo của ngày 25/6/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 881/24/HĐTD, ngày 14/12/2024 giữa Ngân hàng TMCP K với ông Lâm Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc X.

* Các đương sự không ai yêu cầu gì đối với anh Lâm Thành N, chị Huỳnh Thị Như T1 và anh N, chị T1 không nộp văn bản ý kiến, yêu cầu gì.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc X đồng ý liên đới chịu 15.324.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.633.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000485 ngày 09/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

* Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng do nguyên đơn là Ngân hàng TMCP K đã tạm ứng và chi xong. ông Lâm Văn L

và bà Nguyễn Thị Ngọc X đồng ý liên đới trả lại số tiền 1.500.000 đồng cho Ngân hàng TMCP K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6 – Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 6 – Đồng Tháp;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hiền